

Bản án số: 214/2022/DS-ST

Ngày: 08-8-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Việt Dũng

2/ Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng

Trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A đường P, phường B, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn D/ông Trần Văn T/ông Nguyễn Thế Đ; Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà Pax Sky, Tầng 6, số 26 đường K, Phường H, quận T, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (ông Trần Văn D có mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Công Đ, sinh năm 1974 và bà Lê Ngọc Thúy L, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: 53/4 đường K, Phường H, quận T, Thành phố H (ông Đ và bà L có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng (gọi tắt Ngân hàng VIB) và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có người đại diện theo hợp pháp là ông Trần Văn D trình bày: Ngày 12/10/2017, Ngân hàng – Chi nhánh Tao Đàn (bên cho vay) và ông Huỳnh Công Đ, bà Lê Thị Thúy L (bên vay) đã ký Hợp đồng tín dụng số: 0254.HDTD.624.VIB.17, nội dung cụ thể như sau: Ngân hàng cấp tín dụng cho ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L vay số tiền 510.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô hiệu CHEVROLET, số loại CRUZE, biển kiểm soát 51F-881.61, thời hạn vay: 96 tháng kể từ sau ngày giải ngân khoản vay là 19/10/2017 đến ngày 18/10/2025, lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay ưu đãi áp dụng là 8,09%/năm và được cố định trong 12 tháng kể từ ngày bắt đầu có hiệu lực của hợp đồng tín dụng. Sau 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 3 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,09%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lịch trả nợ gốc và lãi: Hàng tháng, mỗi tháng trả 5.300.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ ngày 15/11/2017, kỳ cuối cùng trả 6.500.000 đồng.

Đảm bảo khoản vay, ngày 12/10/2017, Ngân hàng – Chi nhánh Tao Đàn (bên nhận thế chấp) và ông Huỳnh Công Ông Đ, bà Lê Thị Thúy L (bên thế chấp) đã ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0254.HDTC.624.VIB.17 để thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CRUZE, biển kiểm soát 51F-881.61, số máy: F16D3171580339, số khung: RLLJF696EHH947594, hợp đồng không có công chứng chứng thực, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 16/10/2017. Tài sản thế chấp do ông Ông Đ và bà L khai thác và sử dụng, Ngân hàng giữ bản chính Giấy đăng ký xe ô tô biển số 51F-881.61.

Ông Ông Đ và bà L đã được Ngân hàng – Chi nhánh Tao Đàn giải ngân số tiền vay 510.000.000 đồng vào ngày 18/10/2017 theo hình thức chuyển khoản theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0254.KUNN.624.VIB.17 ngày 18/10/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ông Đ và bà L nhiều lần vi phạm thời hạn thanh toán nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang quá hạn vào ngày 26/5/2020. Ngày 21/9/2020, ông Huỳnh Công Ông Đ, bà Lê Thị Thúy L đã tiến hành bàn giao xe ô tô trên cho Ngân hàng – Chi nhánh Tao Đàn để thực hiện việc bán tài sản bảo đảm cần trừ nợ. Ngày 06/10/2020, chiếc xe được bán với giá 320.000.000 đồng. Trong quá trình vay, ông Ông Đ và bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 431.340.685 đồng và một phần tiền nợ lãi là 118.411.520 đồng. Do ông Ông Đ và bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi, nên Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện để thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 24/11/2020, ông Ông Đ và bà L còn nợ ngân hàng số tiền là 109.298.416 đồng, trong đó nợ gốc: 78.659.315 đồng, nợ lãi là: 30.639.101 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Ông Đ và bà L trả toàn bộ số tiền

nợ trên và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/11/2020 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Ông Đ và bà L thanh toán hết khoản nợ. Trả 1 lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực của Tòa án. Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CRUZE, biển kiểm soát 51F-881.61, số máy: F16D3171580339, số khung: RLLJF696EHH947594 của ông Ông Đ và bà L, ông Ông Đ và bà L đã tự nguyện giao lại tài sản thế chấp cho ngân hàng để bán đấu giá nên ngân hàng không có yêu cầu gì về tài sản thế chấp nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Công Ông Đ trình bày tại bản tự khai đề ngày 25/7/2022 như sau: Ông xác nhận ông và bà Lê Thị Thúy L là vợ chồng. Ngày 12/10/2017, ông bà và Ngân hàng – Chi nhánh Tao Đàn có ký Hợp đồng tín dụng số: 0254.HDTD.624.VIB.17 để vay số tiền 510.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô hiệu CHEVROLET, số loại CRUZE, biển kiểm soát 51F-881.61 với nội dung đúng như ngân hàng đã trình bày trong quá trình làm việc tại Tòa án. Đảm bảo khoản vay, ngày 16/10/2017, hai bên đã ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0254.HDTC.624.VIB.17 để thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CRUZE, biển kiểm soát 51F-881.61 tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản thế chấp ông bà sử dụng, Ngân hàng giữ bản chính Giấy đăng ký xe ô tô biển số 51F-881.61. Ông bà xác nhận đã được ngân hàng giải ngân đầy đủ số tiền vay 510.000.000 đồng vào ngày 18/10/2017 theo hình thức chuyển khoản theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0254.KUNN.624.VIB.17 ngày 18/10/2017. Do kinh doanh gặp khó khăn, vướng dịch bệnh nên vi phạm thời hạn thanh toán, toàn bộ khoản nợ bị ngân hàng chuyển sang quá hạn do đó vào ngày 21/9/2020, ông bà đã tự nguyện bàn giao xe ô tô trên cho Ngân hàng – Chi nhánh Tao Đàn để thực hiện việc bán tài sản bảo đảm căn trừ nợ với giá 320.000.000 đồng. Tổng cộng, ông bà đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 431.340.685 đồng và một phần tiền nợ lãi là 118.411.520 đồng, còn nợ lại số tiền nợ gốc: 78.659.315 đồng và tiền lãi. Ông đề nghị ngân hàng tạo điều kiện giảm trừ tiền lãi để ông bà thanh toán và gia hạn thời gian thanh toán đến hết tháng 8/2023.

Bà Lê Thị Thúy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có người đại diện theo hợp pháp là ông Trần Văn Dương trình bày: Khoản nợ đã lâu nên ngân hàng không đồng ý gia hạn thời gian thanh toán cũng như giảm trừ lãi. Ngân hàng yêu cầu ông Ông Đ và bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 08/8/2022 là 135.575.806 đồng, trong đó nợ gốc: 78.659.315 đồng, tiền lãi trong hạn: 2.665.910 đồng, lãi quá hạn: 54.250.581 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/8/2022 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Ông Đ và bà L thanh toán hết khoản nợ. Trả 1 lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực của Tòa án.

Bị đơn ông Huỳnh Công Ông Đ và bà Lê Ngọc Thúy L có đơn xin vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý vụ án đến nay, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền nợ gốc 78.659.315 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về tố tụng:* Ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L.

Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Xét thấy trong vụ án này Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh nơi cư trú của bị đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp này Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phải tham gia phiên tòa theo quy định.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ngân hàng và ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L đã giao kết Hợp đồng cấp tín dụng số: 0254.HDTD.624.VIB.17 ngày 12/10/2017, hợp đồng được các bên xác định là tự nguyện thỏa thuận, ký kết phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 385 của Bộ luật dân sự 2015. Hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 398 của Bộ luật dân sự 2015. Về nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái quy định của pháp luật và phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của Ngân hàng nên được xác định là hợp pháp có hiệu lực kể

từ thời điểm hợp đồng được giao kết, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.2] Căn cứ vào Hợp đồng cấp tín dụng số: 0254.HDTD.624.VIB.17 ngày 12/10/2017 giữa Ngân hàng và ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Ông Đ và bà L được Ngân hàng cho vay số tiền 510.000.000 đồng để mua ô tô, ngân hàng đã giải ngân vào tài khoản chỉ định của bên bán là Công ty TNHH ô tô Việt Long, số tài khoản là 6648042 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Gò Vấp theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 18/10/2017 của ông Ông Đ và bà L. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ông Đ và bà L nhiều lần vi phạm thời hạn thanh toán nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang quá hạn vào ngày 26/5/2020. Ngày 21/9/2020, ông Huỳnh Công Ông Đ , bà Lê Thị Thúy L đã tiến hành bàn giao xe ô tô trên cho Ngân hàng – Chi nhánh Tao Đàn để thực hiện việc bán tài sản bảo đảm cần trừ nợ. Ngày 06/10/2020, chiếc xe được bán với giá 320.000.000 đồng. Ông Ông Đ và bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 431.340.685 đồng và một phần tiền nợ lãi là 118.411.520 đồng. Tính đến ngày 08/8/2022, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 135.575.806 đồng, trong đó nợ gốc: 78.659.315 đồng, tiền lãi trong hạn: 2.665.910 đồng, lãi quá hạn: 54.250.581 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng khi khách hàng vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng thì Ngân hàng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ gốc còn lại chưa thanh toán. Vì vậy, với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 78.659.315 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4.3] Về yêu cầu trả nợ lãi: Theo Hợp đồng cấp tín dụng số: 0254.HDTD.624.VIB.17 ngày 12/10/2017 giữa Ngân hàng và ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay ưu đãi áp dụng là 8,09%/năm và được cố định trong 12 tháng kể từ ngày bắt đầu có hiệu lực của hợp đồng tín dụng. Sau 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 3 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,09%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lịch trả nợ gốc và lãi: Hàng tháng. Mỗi tháng trả 5.300.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ ngày 15/11/2017, kỳ cuối cùng trả 6.500.000 đồng. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 1, Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước nên được chấp nhận. Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả được một phần tiền lãi là 118.411.520 đồng. Như vậy, tiền lãi bị đơn còn nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là tiền lãi là 56.916.491 đồng, trong đó lãi trong hạn là : 2.665.910 đồng, lãi quá hạn là : 54.250.581 đồng.

[4.4] Tổng cộng nợ gốc và tiền nợ lãi bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 135.575.806 đồng. Xét thấy số tiền nợ này, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn đã lâu, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, việc

nguyên đơn yêu cầu trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 6.778.790 đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 2.732.475 (Hai triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 069190 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 116, Điều 119, Điều 385, Điều 398; Điều 401; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và khoản 1, khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam.

1.1. Buộc ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền là 135.575.806 (Một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn tám trăm lẻ sáu) đồng. Trong đó nợ gốc là : 78.659.315 (bảy mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn ba trăm mười lăm) đồng, lãi trong hạn là : 2.665.910 (hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm mười) đồng, lãi quá hạn là : 54.250.581 (năm mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn năm trăm tám mươi một) đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 0254.HDTD.624.VIB.17 ngày 12/10/2017. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0254.HDTD.624.VIB.17 ngày 12/10/2017.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

2.1. Ông Huỳnh Công Đ và bà Lê Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.778.790 (sáu triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm chín mươi) đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 2.732.475 (Hai triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0069190 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Đương sự;
- Lưu vph, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy

Mục 1.4 và tiến hành thủ tục xóa thể chấp tại cơ quan có thẩm quyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính